

Seminar 4:

TRIẾT HỌC VỚI TÔN GIÁO VÀ LUÂN LÝ

1. Có một đời sống sau cái chết không?

1.1 Cách tiếp cận siêu hình – tôn giáo

Hầu hết các tôn giáo lớn (Kitô giáo, Phật giáo, Hồi giáo...) đều khẳng định sự tồn tại của đời sống sau cái chết dưới những hình thức khác nhau (thiên đàng – địa ngục, luân hồi – giải thoát). Đây là câu trả lời mang tính niềm tin siêu nghiệm, vượt khỏi khả năng kiểm chứng thực nghiệm.

1.2 Cách tiếp cận khoa học – thực chứng

Khoa học hiện đại chưa đưa ra bằng chứng xác thực về sự tồn tại của đời sống sau cái chết. Từ góc nhìn này, ý thức chấm dứt khi hoạt động sinh học của não bộ kết thúc, khiến “đời sống sau cái chết” bị xem là giả thuyết không thể kiểm nghiệm.

1.3 Cách tiếp cận hiện sinh

Các triết gia hiện sinh như Sartre hay Camus cho rằng việc có hay không đời sống sau cái chết không quan trọng bằng cách con người sống ở đây và bây giờ. Cái chết trở thành động lực để con người sống có ý nghĩa và trách nhiệm hơn.

**Thế giới tái sinh
(dưới góc độ triết học)****Triết học phương Đông**

Phật Giáo: Luân hồi, Nghiệp, Giải thoát

Ấn Độ giáo : Atman (linh hồn), Brahman (thực thể tối thượng), Moksha (giải thoát)

Đạo giáo: tập trung vào sự hòa hợp với thế giới tự nhiên và trường sinh bất lão

Triết học Phương Tây

Plato: Linh hồn bất tử, đầu thai sau cái chết, nhớ lại tri thức từ kiếp trước (thuyết hồi tưởng)

Pythagoras: Tin vào sự đầu thai của linh hồn, luân hồi như một hình thức thanh lọc

Các câu hỏi của triết học

Làm thế nào để chứng minh được sự tồn tại của linh hồn

Nhân quả có ảnh hưởng đến luân hồi không

Có thể chứng minh tái sinh bằng lý trí không

2. Tính thực tiễn trong triết học tôn giáo nhìn từ nhãn quan của Lecomte du Noüy

Lecomte du Noüy (1883-1947) là một nhà sinh học và triết gia khoa học Pháp, tác phẩm nổi tiếng bậc nhất “Human Destiny”

2.1 Tôn giáo không đối lập khoa học mà bổ sung cho khoa học
Du Noüy cho rằng khoa học giải thích “cái gì” và “như thế nào”, còn tôn giáo trả lời “để làm gì” và “sống thế nào”. Tính thực tiễn của triết học tôn giáo nằm ở việc định hướng hành động con người, chứ không chỉ giải thích thế giới.

2.2 Đạo đức là điều kiện sống còn của nhân loại
Theo du Noüy, nếu tiến bộ khoa học không đi kèm tiến bộ đạo đức thì sẽ dẫn đến hủy diệt. Do đó, triết học tôn giáo mang tính thực tiễn vì nó kiểm chế bản năng hủy hoại, hướng con người tới trách nhiệm và liên đới.

2.3 Niềm tin như một động lực hành động

Tôn giáo không chỉ là hệ thống tín điều mà là nguồn năng lượng tinh thần giúp con người hành động vượt lên lợi ích cá nhân, dấn thân vì cộng đồng và nhân loại.

2.4 Tôn giáo như phương thức giáo dục nhân cách

Du Noüy xem tôn giáo là công cụ giáo dục lâu dài và bền vững, góp phần hình thành nhân cách, lối sống và ý thức đạo đức, từ đó tác động trực tiếp đến thực tiễn xã hội.

3. Tại sao cái ác không biến mất khỏi đời sống xã hội?

3.1 Nguồn gốc từ bản tính hai mặt của con người

Con người vừa có khả năng hướng thiện vừa có xu hướng ích kỷ, tham lam, bạo lực. Cái ác không hoàn toàn đến từ bên ngoài mà nảy sinh từ chính nội tâm con người.

3.2 Giới hạn của lý trí và đạo đức

Lý trí con người không phải lúc nào cũng chiến thắng dục vọng và lợi ích cá nhân. Khi đạo đức bị suy yếu, cái ác có điều kiện tái sản sinh dưới những hình thức mới.

3.3 Tính lịch sử và biến đổi của cái ác

Cái ác không biến mất mà thay đổi hình thức theo từng thời đại: từ bạo lực thể xác sang bạo lực tinh thần, từ áp bức trực tiếp sang thao túng, kỳ thị và vô cảm.

3.4 Vai trò cảnh tỉnh và thử thách đạo đức

Trong nhiều hệ thống triết học và tôn giáo, cái ác tồn tại như một thử thách để con người lựa chọn cái thiện. Việc đấu tranh với cái ác là quá trình không bao giờ kết thúc của đời sống đạo đức.

Tài liệu tham khảo & đọc thêm

Chu Sở (1999): Thế giới tái sinh. Nxb Văn hóa dân tộc

Stephen Hawking (2016): Lược sử thời gian. Nxb Trẻ

Nguyễn Văn Thọ (1968) Lecomte Du Nouy và học thuyết viễn đích. Văn Đàn
xb